

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

38/2011/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2011

NGHI QUYẾT

V/v. quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia huấn luyện, hoạt động và chế độ phụ cấp đối với cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ, phó chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thôn đội trưởng theo Luật dân quân tự vệ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Dân quân tự vệ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2011; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BPC ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia huấn luyện, hoạt động và chế độ phụ cấp đối với cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ, phó chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thôn đội trưởng theo Luật dân quân tự vệ, với những nội dung sau:

I. Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia huấn luyện, hoạt động.

1. Dân quân bộ binh, mức trợ cấp bằng hệ số 0,08 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

2. Dân quân biển, mức trợ cấp bằng hệ số 0,12 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

3. Lực lượng tự vệ biển được trả nguyên lương và các khoản phúc lợi, phụ cấp khác theo chế độ hiện hành.

4. Dân quân thường trực, mức trợ cấp bằng hệ số 0,08 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức; đối với dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 49 Luật Dân quân tự vệ.

5. Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ, mức trợ cấp bằng hệ số 0,04 mức lương tối thiểu chung của cán bộ công chức (thực hiện theo Điều 9, Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC; Khoản 5, Điều 47 Luật Dân quân tự vệ).

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ ngày công huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân do ngân sách xã, phường, thị trấn bố trí trong dự toán hàng năm; đối với doanh nghiệp kinh phí chi trả cho lực lượng tự vệ được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

II. Quy định số lượng, cơ cấu cán bộ đối với Ban chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức và mức phụ cấp trách nhiệm đối với các chức danh quản lý, chỉ huy đơn vị.

1. Số lượng, cơ cấu cán bộ và mức phụ cấp trách nhiệm đối với Ban chỉ huy quân sự cấp xã, bố trí 04 người, gồm:

1.1. Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

1.2. Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu của cán bộ, công chức;

1.3. Chính trị viên phó là bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

1.4. Chỉ huy phó là công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách được bố trí theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

2. Số lượng, cơ cấu cán bộ và mức phụ cấp trách nhiệm đối với ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, bố trí 04 người, gồm:

2.1. Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

2.2. Chính trị viên là bí thư đảng ủy (chi bộ) kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng; bằng hệ số 0,24 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

Chính trị viên phó là bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc
quan kiêm nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ
mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

Chỉ huy phó bố trí 01 cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm, đảm
chuyên trách công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; mức phụ cấp
nhiệm được tính theo tháng, bằng hệ số 0,22 mức lương tối thiểu chung của cán
chức.

Số lượng, cơ cấu cán bộ và mức phụ cấp trách nhiệm cán bộ quân sự ở thôn, bố trí
được bố trí Trưởng thôn kiêm; mức phụ cấp trách nhiệm được tính theo tháng,
số 0,12 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

**Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ được tính
tháng, bằng hệ số mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức, quy
thể như sau:**

1. Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng: 0,10;
2. Trung đội trưởng, thôn đội trưởng: 0,12;
3. Trung đội trưởng dân quân cơ động: 0,20;
4. Đại đội trưởng, chính trị viên đại đội: 0,20;
5. Đại đội phó, chính trị viên phó đại đội: 0,15.

**1. Quy định chế độ phụ cấp, trợ cấp, bảo hiểm xã hội, phụ cấp đặc thù quốc
quân sự của chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã là người hoạt động
chuyên trách; thôn trưởng và trung đội trưởng dân quân cơ động.**

1. Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã được hưởng:

1. Chế độ phụ cấp hàng tháng được hưởng như Điều 3, Quyết định số 09/2010/
BND. ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức
số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở
thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm
của Chính phủ. Mức phụ cấp hàng tháng được hưởng hệ số 1,00 mức lương tối
chung của cán bộ công chức.

2. Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, trong thời gian giữ chức vụ
chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã từ nguồn ngân sách địa phương; mức hỗ trợ áp
theo Khoản 3, Điều 5 Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25 tháng 10 năm 2011
bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo
y tế; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, cụ thể từ ngày 01 tháng 01 năm
đến 31 tháng 12 năm 2013: bằng 20%, trong đó: cá nhân đóng 7%, địa phương hỗ
3%.

3. Trợ cấp thôi việc: Được trợ cấp một lần trong trường hợp có thời gian công
tục từ đủ 60 tháng trở lên, nếu nghỉ việc có lý do chính đáng mà chưa đủ điều
nghỉ hưu, cứ 01 năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp
hưởng.

4. Chế độ phụ cấp thâm niên: Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã có thời
công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, tính từ khi có quyết định bổ nhiệm chức

vụ đến khi thôi giữ chức vụ đó; được hưởng phụ cấp thâm niên, mỗi năm công t
bằng 1% lương và phụ cấp hiện hưởng;

1.5. Chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: Chỉ huy phó Ban chỉ h
quân sự cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự. Mức h
phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, thâm niên (n
có), tính từ tháng có quyết định bổ nhiệm đến khi thôi giữ chức.

2. Thôn đội trưởng được hưởng: Chế độ phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,5 m
lương tối thiểu chung của cán bộ công chức.

3. Thôn đội trưởng kiêm Trung đội trưởng cơ động được hưởng chế độ phụ cấp đ
thù quốc phòng, quân sự, mức hưởng phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp hiện hưởng cộng
phụ cấp chức vụ, tính từ tháng có quyết định bổ nhiệm đến khi thôi giữ chức.

IV. Thời gian thực hiện

Mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia huấn
luyện, hoạt động và chế độ phụ cấp đối với cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, chỉ h
đơn vị dân quân tự vệ, phó chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã bố trí theo Quyết định s
09/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thôn đ
trưởng nêu trên được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển
khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khoá XV, kỳ họp
thứ ba thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Diên

UBND tỉnh Thái Bình xuất bản

Điện thoại: 0363.731.783

Fax: 84.036.731513

Mail: Trungtamcongbao@thaibinh.gov.vn

In tại Xí nghiệp In Thái Bình